

Số: 98/2008/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 25 tháng 11 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 7 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 88/2007/TT-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm dịch thực vật nội địa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 72/2008/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Chi cục Bảo vệ thực vật là cơ quan trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ thực vật, trồng trọt, kiểm dịch thực vật, thanh tra chuyên ngành về bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật trên địa bàn thành phố.

Chi cục Bảo vệ thực vật có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức công tác trồng trọt:

a) Quản lý nhà nước về trồng trọt, công tác hoạch định kế hoạch và chính sách phát triển từng loại cây trồng gắn với điều kiện tự nhiên của thành phố;

b) Thực hiện chỉ đạo sản xuất, thời vụ, kỹ thuật thâm canh, thâm định, chịu trách nhiệm về phương án sử dụng đất dành cho trồng trọt; biện pháp chống thoái hóa đất nông nghiệp; các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp; bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng và cây giống trên địa bàn thành phố;

c) Xây dựng, quản lý quy trình nhân giống, kế hoạch phát triển giống cây trồng phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi thành phố; tổ chức thực hiện và tổng kết đánh giá kế hoạch sản xuất trồng trọt của địa phương theo từng vụ, năm và nhiều năm;

d) Thực hiện công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về sản xuất trồng trọt, bảo vệ thực vật theo sự chỉ đạo của ngành.

2. Tổ chức công tác bảo vệ thực vật:

a) Thực hiện điều tra, phát hiện, dự tính dự báo thời gian phát sinh, phạm vi và mức độ gây hại của những sinh vật gây hại chính trên một số cây trồng chủ yếu; thông báo kịp thời tình hình diễn biến của sinh vật gây hại;

b) Đề xuất chủ trương và hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng, chống và khắc phục hậu quả sinh vật gây hại tài nguyên thực vật;

c) Thực hiện cập nhật, lưu trữ và khai thác thông tin về bảo vệ thực vật phục vụ cho công tác chỉ đạo.

3. Tổ chức thực hiện công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật trên địa bàn thành phố.

4. Thực hiện khảo sát thực nghiệm và ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật công nghệ chuyên ngành phục vụ cho sản xuất của địa phương.

5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên kỹ thuật cấp xã, những người làm công tác bảo vệ thực vật trong các đơn vị kinh tế và nông dân có hoạt động trồng trọt và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các đơn vị thuộc Chi cục Bảo vệ thực vật cấp thành phố đặt trên địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Tuyên truyền phổ biến pháp luật, chế độ chính sách, chuyên môn nghiệp vụ thuộc chuyên ngành. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ kỹ thuật, kỹ thuật viên bảo vệ thực vật ở cơ sở sản xuất, cơ sở mua bán thuốc bảo vệ thực vật, tập huấn cho nông dân kiến thức về bảo vệ thực vật, giống cây trồng, kỹ thuật canh tác, sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

7. Thực hiện hợp đồng và hướng dẫn, quản lý nhân viên kỹ thuật cấp cơ sở theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

9. Tổ chức và thực hiện công tác kiểm dịch thực vật địa phương bao gồm: công tác kiểm dịch thực vật nội địa; công tác kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu địa phương qua các cảng và các đầu mối giao thông khác có trao đổi hàng hóa là thực vật, sản phẩm thực vật trong phạm vi theo phân cấp và hướng dẫn của Cục Bảo vệ thực vật; thực hiện một số khâu của công tác kiểm dịch thực vật xuất nhập khẩu quốc gia và quá cảnh qua các cảng địa phương theo ủy nhiệm của cơ quan kiểm dịch thực vật Trung ương.

10. Tổ chức và quản lý công tác khử trùng sản phẩm thực vật bảo quản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

11. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện công tác chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp có liên quan đến bảo vệ thực vật theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

12. Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định quản lý Nhà nước về thuốc bảo vệ thực vật; hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ; hoạt động sự nghiệp và dịch vụ bảo vệ thực vật trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển quản lý quỹ dự trữ thuốc bảo vệ thực vật ở địa phương.

13. Thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, thu hồi giấy phép làm dịch vụ bảo vệ thực vật, thuốc bảo vệ thực vật, khử trùng sản phẩm thực vật theo ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; được thu lệ phí và phí tổn về công tác bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo hướng dẫn của pháp luật.

14. Tổ chức và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về việc chấp hành

Pháp lệnh Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật (Pháp lệnh Giống cây trồng, Pháp lệnh Phân bón) của các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác bảo vệ thực vật trên địa bàn thành phố.

15. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản; quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ thực vật cho cán bộ, công chức, viên chức bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân thành phố.

16. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình công tác bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật và các hoạt động khác có liên quan ở địa phương theo định kỳ và đột xuất theo quy định của ngành.

17. Xây dựng, thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật chuyên ngành phục vụ cho sản xuất địa phương. Tham gia xây dựng quy trình nâng cao chất lượng bảo quản và chế biến nông sản thực vật. Tham gia thực hiện công tác khuyến nông về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo:

a) Chi cục Bảo vệ thực vật có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng. Chi cục trưởng là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Phòng Tổ chức - hành chính;

b) Phòng Điều tra dự báo phòng chống dịch hại cây trồng;

c) Phòng Quản lý trồng trọt;

d) Phòng Thanh tra - Pháp chế;

đ) Các Trạm Bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật trực thuộc đặt trên địa bàn quận, huyện:

- Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa;

- Trạm Bảo vệ thực vật liên quận Ninh Kiều - Cái Răng;

- Trạm Bảo vệ thực vật liên quận Bình Thủy - Ô Môn;

- Trạm Bảo vệ thực vật huyện Phong Điền;

- Trạm Bảo vệ thực vật huyện Cờ Đỏ;

- Trạm Bảo vệ thực vật huyện Thốt Nốt;

- Trạm Bảo vệ thực vật huyện Vĩnh Thạnh.

3. Biên chế:

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định số lượng biên chế hàng năm;

b) Việc bố trí cán bộ, công chức của Chi cục phải căn cứ vào nhu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành;

c) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phê duyệt, giao Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật ban hành Quy chế làm việc của Chi cục phù hợp với Quyết định này và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày và đăng trên Báo Cần Thơ chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày ký. Các Quyết định trước đây có nội dung trái với Quyết định này đều hủy bỏ.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn